

Bản số: 06/2021/HS-ST
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HPT ngày 30 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HPT ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HẢI Đ1, sinh năm 1983 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 và 03 con, sinh năm 2014, 2016 và 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. NGUYỄN THANH H1, tên gọi khác: Châu, sinh năm 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Thanh V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích N; Tiền án: Ngày 11-6-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 48/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-01-2018; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Đến ngày 25-5-2020, bị áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo Quyết định số 20/QĐ-TA ngày 23-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa (có mặt).

3. NGUYỄN TUẤN C1, sinh năm 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Khắc T và bà Hà Thị Kim P; Tiền án: Ngày 12-01-2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 01/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-8-2019; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08-4-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 22/2014/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. TRẦN HOÀNG T1, tên gọi khác: Hon, sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông O (chết) và bà Hoàng T.Y; Có vợ tên Lê Ngọc T, sinh năm 1988 và 02 con sinh năm 2010, 2011; Tiền án: Ngày 09-7-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 42/2020/HSST; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19-3-2020, hiện đang chấp hành Bản án số 42/2020/HSST ngày 09-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tại Trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai – Bộ Công an (có mặt).

5. NGUYỄN KHẮC Đ2, sinh năm 1983 tại Khánh Hòa, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: tiếp thị; con ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ tên Đặng Thị Kim T, sinh năm 1989 và 03 con sinh năm 2008, 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 2361/QĐ.UB ngày 25-5-2000.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. QUẢN BÁ H2, tên gọi khác: H Cao, H Lùn, sinh năm 1974 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Quản Bá K (đã chết) và bà Bùi Thị Q (đã chết); Có vợ tên La Thị A, sinh năm 1976 và 02 con sinh năm 2002, 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Ngày 20-9-2019, bị áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo Quyết định số 71/QĐ-TA ngày 10-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa (có mặt).

7. NGUYỄN TRUNG N, tên gọi khác: Ỉt, sinh năm 1989 tại Bà Rịa – Vũng Tàu, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa;

quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Dương Thị Đ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

8. HUỖNH THỊ KIM A1, sinh năm 1959 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (đã chết); Có chồng tên Dương T, sinh năm 1959 và 05 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

9. NGUYỄN THỊ KIM T2, sinh năm 1979 tại Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Phường N, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Đắc C (đã chết) và bà Phạm Thị G; Có chồng tên Đặng Văn T (chung sống không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

10. HOÀNG LAN A2, sinh năm 1966 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Hoàng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có chồng tên Phạm Văn T, sinh năm 1962 và 05 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30-11-2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “Đánh bạc” theo Bản án số 191/2020/HS-ST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

11. HÀ THỊ KIM C2, sinh năm 1978 tại Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Hà Thế N và bà Bùi Thị N; Có chồng tên Lê Mạnh H, sinh năm 1975 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

12. ĐINH THỊ M, tên gọi khác: Bà Khởi, sinh năm 1956 tại Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường D, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị R (đã chết); Có chồng tên Vũ Văn G, sinh năm 1955 và 02 con, sinh năm 1978 và 1981; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10-7-2020 đến ngày 29-12-2020 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu bắt tạm giam về hành vi “Đánh bạc” (có mặt).

13. TRẦN THỊ P, tên gọi khác: Hai P, sinh năm 1948 tại Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Bùi Thị D (đã chết); Có chồng tên Trần Huy T (đã chết) và 05 con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

14. HOÀNG TRẦN THIÊN A3, tên gọi khác: Kem, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Hoàng Hữu H (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc Q; Có vợ tên Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 1986 và 02 con, sinh năm 2001 và 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc Đ2 và Nguyễn Trung N: Luật sư Nguyễn Thái Hoàng – thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17-02-2020, Nguyễn Hải Đ1 nhờ Quản Bá H2 hỏi thuê nhà của Trần Hoàng T1 tại xã H, TP. Bà Rịa để tổ chức đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu ăn tiền và được Thanh đồng ý. Đ1 thuê Nguyễn Thanh H1 làm cảnh giới và Nguyễn Tuấn C1 phục vụ đồ ăn, nước uống cho các con bạc. Đ1 chuẩn bị hột xí ngầu và băng keo dán xuống nền nhà trong phòng khách nhà Thanh để làm chiếu bạc. Đ1 làm cái và là người trực tiếp lặc tài xỉu. Các con bạc sử dụng ghế nhựa có sẵn trong nhà T1 để ngồi đánh bạc. Sau khi Đ1 lặc xí ngầu, các con bạc lần lượt đặt tiền, tổng số tiền các con bạc đặt mỗi ván dao động từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Các con bạc gồm: Hoàng Trần Thiên A3, Hà Thị Kim C2, Nguyễn Khắc Đ2, Huỳnh Thị Kim A1, Hoàng Lan A2, Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Kim T2, Quản Bá H2, Đinh Thị M, Trần Thị P và một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch. Đ1 làm cái đến khoảng 16 giờ, sau đó đến Nguyễn Khắc Đ2 làm cái. Khoảng 16 giờ 30 phút, tất cả nghỉ chơi đánh bạc và rời khỏi nhà T1.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, đến 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hoàng T1, thu giữ một số đồ vật liên quan đến việc đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Về hình thức chơi, cách thức ăn thua như sau: Tại sòng bạc, người làm cái ngồi ở giữa, các con bạc đặt tiền bên tay phải là “tài”, bên tay trái là “xỉu”. Cái sử dụng 03 hột xí ngầu hình lục giác (viên xúc xắc) bỏ vào một cái chén nhỏ dùng nắp lọ sơn đây kín rồi lặc 01 cái. Sau khi lặc xí ngầu, các con bạc tùy ý đặt

tiền bên “tài” hoặc bên “xiu”. Khi các con bạc đặt tiền xong, ước lượng số tiền hai bên ngang nhau, cái mở nắp chén. Nếu tổng số chấm trên mặt ngửa của 03 hột xí ngẫu từ 11 điểm trở lên thì người đặt bên “tài” sẽ thắng và ăn 100% số tiền đặt (tức là đặt 1000 đồng thì ăn được 1000 đồng) từ số tiền của người đặt “xiu”. Nếu tổng số điểm từ 10 trở xuống thì bên xiu thắng, ăn 100% số tiền đặt từ số tiền của người đặt bên “tài”. Nếu số tiền của bên thua không đủ trả cho bên thắng thì cái tự bỏ tiền ra trả đủ, còn nếu thừa thì cái ăn. Nếu cả 03 hột xí ngẫu đều có giá trị bằng nhau thì gọi là “bão”, “cái” sẽ ăn tiền của bên “xiu” nếu tổng giá trị lớn hơn 11 điểm (“bão tài”), ăn tiền của bên “tài” nếu thấp hơn 10 điểm (“bão xiu”). Số tiền bão, cái dùng chi trả công cho những người bảo vệ và tiền thuê địa điểm.

Trần Hoàng T1 khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2020 đến nay đã nhiều lần cho Đ1 thuê nhà để tổ chức đánh bạc. Mỗi lần thuê, Đ1 trả cho T1 số tiền 600.000đ/ngày. Ngày 17-2-2020 thì T1 chưa được trả tiền.

Nguyễn Hải Đ1 khai nhận: Khi tổ chức đánh bạc, Đ1 đem theo số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để làm cái, thắng thêm được khoảng 03 triệu đồng. Đ1 chơi từ khoảng 13 giờ 30 phút đến khoảng 16 giờ thì nghỉ và cho Đ2 mượn số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để làm cái. Khi Đ1 làm cái có Quán Bá H2, Hà Thị Kim C2, Nguyễn Trung N, Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn Thị Kim T2, Hoàng Lan A2, Hoàng Trần Thiện A3, Huỳnh Thị Kim A1, Đinh Thị M, Trần Thị P tham gia đánh bạc. Đ2 mang theo số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng); A3 mang theo số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng); Lan A2 mang theo 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng); Kim A1 mang theo 100.000đ (một trăm ngàn đồng); T2 mang theo 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng); C2 mang theo 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); N mang theo 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng); H2 mang theo 3.600.000đ (ba triệu đồng); bà M (Bà Khởi) mang theo 100.000đ (một trăm ngàn đồng); bà P (Hai P) mang theo 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). Do đó, số tiền đánh bạc của Đ1 là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Nguyễn Khắc Đ2 đem theo số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. Khi Đ1 làm cái, Đ2 chỉ tham gia đánh bạc với Đ1 và bị thua số tiền 300.000 đồng nên còn lại 1.900.000 đồng. Sau khi nghỉ, Đ1 để lại số tiền 15.000.000 đồng để Đ2 làm cái tiếp tục lặc tài xiu từ khoảng 16 giờ đến 16 giờ 30 phút. Khi Đ2 làm cái có bà Hương Mập (không rõ nhân thân, lai lịch) và một số đối tượng không rõ lai lịch tham gia đặt cược nhưng không xác định những đối tượng này sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định ngoài việc tham gia đánh bạc với Đ1, Đ2 còn sử dụng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc với những người khác. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc của Đ2 là 14.200.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm ngàn đồng) (số tiền Đ2 đem theo để đánh bạc + số tiền làm cái của Đ1).

Quán Bá H2 mang số tiền 3.600.000 đồng, tham gia đánh bạc từ 14 giờ cho đến khi Đ1 nghỉ chơi, tổng thua số tiền 200.000 đồng. Khi chơi có Đ1, N, C2

cùng tham gia. Do đó, xác định số tiền đánh bạc của H2 là 17.900.000đ (mười bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Hoàng Trần Thiện A3 tham gia đánh bạc từ 14 giờ đến 15 giờ do Đ1 làm cái, sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền thì về. Khi chơi có Đ1, N, C2 cùng tham gia. Do đó, tổng số tiền các con bạc khi A3 tham gia chơi là 14.700.000đ (mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Nguyễn Trung N tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ đến 16 giờ do Đ1 làm cái, mang theo 1.600.000đ để đánh bạc, thua hết 500.000đ, còn lại 1.100.000đ. Khi chơi có Đ1, Hoàn, A3, C2, M cùng tham gia. Do đó, tổng số tiền của các con bạc cùng tham gia chơi với N là 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

Hà Thị Kim C2 tham gia đánh bạc từ 15 giờ đến 16 giờ, do Đ1 làm cái, sử dụng số tiền 700.000đ, đặt khoảng 08 ván thua số tiền 450.000đ. Khi chơi có H2, N, T2, A3 cùng tham gia. Do đó, số tiền đánh bạc của C2 là 19.400.000đ (mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Kim T2 tham gia đánh bạc từ 15 giờ đến 16 giờ do Đ1 làm cái, sử dụng số tiền 1.100.000đ, thua số tiền 300.000đ, còn lại 800.000đ. Khi chơi có Đ1, Kim C2, Kim A1 tham gia. Do đó, tổng số tiền của các con bạc khi T2 tham gia chơi là 13.900.000đ (mười ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Hoàng Lan A2 tham gia đánh bạc từ 14 giờ đến 14 giờ 15 phút do Đ1 làm cái, sử dụng số tiền 150.000đ, tham gia đặt cược 01 ván, thua hết. Khi chơi có Đ1, Kim A1 cùng tham gia. Do đó, tổng số tiền của các con bạc cùng chơi là 12.250.000đ (mười hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Huỳnh Thị Kim A1 tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ đến 14 giờ 45 phút do Đ1 làm cái, mang theo 100.000đ, đặt cược khoảng 10 ván thua hết số tiền. Khi chơi có Đ1, Lan A2, T2 cùng tham gia. Do đó, tổng số tiền của các con bạc sử dụng đánh bạc là 13.350.000đ (mười ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Trần Thị P tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ do Đ1 làm cái, sử dụng số tiền 50.000đ thua hết. Khi chơi có Đ1 cùng tham gia. Do đó, tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 12.050.000đ (mười hai triệu năm mươi ngàn đồng).

Đinh Thị M tham gia đánh bạc từ lúc 15 giờ do Đ1 làm cái, sử dụng số tiền 100.000đ, đặt cược 02 ván và thua số tiền 80.000đ. Khi chơi có Đ1, N cùng tham gia. Do đó, tổng số tiền các con bạc sử dụng đánh bạc là 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Trần Thanh H1 và Nguyễn Tuấn C1 không tham gia đánh bạc mà có nhiệm vụ canh giới, canh công. Nếu có con bạc quen thì cho vào chơi, nếu có công an thì báo để mọi người nghỉ. Những người chơi có nhu cầu mua đồ ăn, nước uống thì đi mua hộ. Mỗi ngày Đ1 trả cho mỗi người từ 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đến 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ được gồm: Khám xét nơi ở của Trần Hoàng T1, Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa đã thu giữ được:

- 02 (hai) lọ sơn màu đỏ và đen; 01 (một) cuộn chỉ màu trắng: Qua làm việc, bà Hoàng T.Y (mẹ của Trần Hoàng T1) khai nhận là của bà để trong hộp nhựa, không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa đã trả lại cho bà Ý.

- 06 (sáu) hột xí ngầu; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 26 (hai mươi sáu) ghế nhựa (trong đó có 17 ghế nhựa màu đỏ và 09 ghế nhựa màu xanh), kích thước dài 20cm, rộng 20cm, cao 30cm.

- Tạm giữ của Nguyễn Hải Đ1 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), của Nguyễn Khắc Đ2 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng), của Nguyễn Kim T2 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) là tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc.

Viện kiểm sát nhân dân TP. Bà Rịa đã ra quyết định chuyển những vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự TP. Bà Rịa để bảo quản, chờ xử lý.

Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 25-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Tuấn C1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Hoàng T1 về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, Quản Bá H2, Nguyễn Trung N, Hà Thị Kim C2, Huỳnh Thị Kim A1, Hoàng Lan A2, Nguyễn Thị Kim T2, Trần Thị P, Đinh Thị M, Hoàng Trần Thiện A3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ1:

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo 18-24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ1 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo 15-18 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Tuấn C1: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Tuấn C1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 15-18 tháng tù.

- Đối với bị cáo Trần Hoàng T1: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T1 phạm tội “Gá bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 27-30 tháng tù.

- Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, Quản Bá H2, Nguyễn Trung N, Hoàng Trần Thiện A3, Huỳnh Thị Kim A1, Nguyễn Thị Kim T2, Hoàng Lan A2, Hà Thị Kim C2, Đinh Thị M, Trần Thị P phạm tội “Đánh bạc”

Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Quản Bá H2 mức án từ 12-15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ2 mức án từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N mức án từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 mức án từ 08-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trần Thiện A3 mức án từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị Kim C2 mức án từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim A1 mức án từ 08-10 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s,o khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị P mức án từ 06-09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Lan A2 mức án từ 06-09 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt cho bị cáo Hoàng Lan A2 theo hướng cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thị M mức án từ 06-09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) hột xí ngầu là vật chứng liên quan đến việc đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng T1 26 (hai mươi sáu) ghế nhựa (trong đó có 17 ghế màu đỏ và 09 ghế màu xanh).

- Tịch thu sung công số tiền 15.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hải Đ1, 4.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, 800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Kim T2 và 3.600.000đ của Quản Bá H2.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đánh bạc.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc Đ2 và Nguyễn Trung N bào chữa: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố và đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến quy mô của vụ án cụ thể số tiền được xác định là tiền đánh bạc trong vụ án so với mức tối đa quy định tại điều 321 là không lớn; trong đó số tiền bị cáo Đ2 và bị cáo N sử dụng để đánh bạc thực tế đều dưới 5.000.000 đồng. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên theo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 BLHS, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ2 và Nguyễn Trung N hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù đến 09 tháng nhưng cho hưởng án treo.

*Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận với quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh riêng của từng bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào khoảng 13 giờ ngày 17-02-2020, Nguyễn Hải Đ1 thuê nhà của Trần Hoàng T1 tại ấp Phước Tân 2, xã H, TP. Bà Rịa để tổ chức cho 10 người đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn tiền và thuê Nguyễn Thanh H1 làm cảnh giới, thuê Nguyễn Tuấn C1 làm phục vụ.

Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Tuấn C1 biết Nguyễn Hải Đ1 tổ chức đánh bạc nhưng vẫn đồng ý tham gia với vai trò cảnh giới, phục vụ và được Đ1 trả công mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi bị cáo.

Trần Hoàng T1 cho Nguyễn Hải Đ1 thuê **nhà của mình** để làm nơi tổ chức đánh bạc cho 11 người cùng tham gia chơi với giá 600.000đ/ngày.

Những người tham gia chơi đánh bạc gồm:

Nguyễn Hải Đ1 mang theo 12.000.000 đồng để đánh bạc.

Quản Bá H2 mang theo 3.600.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Khắc Đ2 mang theo 2.200.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Trung N mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Thị Kim T2 mang theo 1.100.000 đồng để đánh bạc.

Hà Thị Kim C2 mang theo 700.000 đồng để đánh bạc.

Hoàng Trần Thiện A3 mang theo 400.000 đồng để đánh bạc.

Hoàng Lan A2 mang theo 150.000 đồng để đánh bạc.

Huỳnh Thị Kim A1 mang theo 100.000 đồng để đánh bạc.

Đinh Thị M mang theo 100.000 đồng để đánh bạc.

Trần Thị P mang theo 50.000 đồng để đánh bạc.

Trong đó:

Nguyễn Hải Đ1 trực tiếp làm cái từ khoảng 13 giờ 30 phút đến khoảng 16 giờ thì nghỉ. Khi Đ1 làm cái có Nguyễn Khắc Đ2, Quản Bá H2, Hoàng Trần Thiện A3, Nguyễn Trung N, Hà Thị Kim C2, Nguyễn Thị Kim T2, Hoàng Lan A2, Huỳnh Thị Kim A1, Đinh Thị M, Trần Thị P tham gia đánh bạc. Do đó, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Đ1 là 22.000.000 đồng.

Nguyễn Khắc Đ2 tham gia đánh bạc với Nguyễn Hải Đ1. Tổng số tiền đánh bạc của Đ2 là 14.200.000 đồng.

Quản Bá H2 tham gia chơi đánh bạc cùng với Đ1, N, C2. Tổng số tiền đánh bạc là 17.900.000 đồng.

Nguyễn Trung N tham gia đánh bạc cùng với Đ1, H2, A3, C2, M. Tổng số tiền là 18.400.000 đồng.

Hà Thị Kim C2 tham gia đánh bạc với Đ1, H2, N, T2, A3. Tổng số tiền đánh bạc là 19.400.000 đồng.

Hoàng Trần Thiện A3 tham gia đánh bạc cùng với Đ1, N, C2. Tổng số tiền đánh bạc là 14.700.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim T2 tham gia đánh bạc với Đ1, Kim A1, Kim C2. Tổng số đánh bạc là 13.900.000 đồng.

Đinh Thị M tham gia đánh bạc với Đ1, N. Tổng số tiền đánh bạc là 13.700.000 đồng.

Hoàng Lan A2 tham gia đánh bạc với Đ1, Kim A1. Tổng số tiền đánh bạc là 12.250.000 đồng.

Huỳnh Thị Kim A1 tham gia đánh bạc cùng với Đ1, Lan A2, T2. Tổng số tiền đánh bạc là 13.350.000 đồng.

Trần Thị P tham gia đánh với Đ1. Tổng số tiền đánh bạc là 12.050.000 đồng.

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đối chiếu các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ

án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Tuấn C1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hoàng T1 phạm tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, Quán Bá H2, Nguyễn Trung N, Hoàng Trần Thiện A3, Huỳnh Thị Kim A1, Nguyễn Thị Kim T2, Hoàng Lan A2, Hà Thị Kim C2, Đinh Thị M, Trần Thị P phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Từ đó, xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét vai trò của các bị cáo Nguyễn Hải Đ1, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Tuấn C1: Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo cũng có sự phân công nhiệm vụ nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Tuấn Công chỉ là người được thuê, hưởng công chứ không có sự góp vốn, không được hưởng lợi ích cũng không có sự ăn chia lợi nhuận nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, trách nhiệm của bị cáo Đ1 cao hơn bị cáo H1 và Công vì là người cầm đầu, nguồn vốn và cách thức chơi đều do Đ1 đề ra nên trách nhiệm hình sự của Đ1 phải chịu cao hơn H1 và C1.

[2.3] Đối với Quán Bá H2, đã qua nhà Trần Hoàng T1 hỏi mượn địa điểm tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Hải Đ1. Giữa Đ1 và H2 không thỏa thuận giá cả thuê mượn, lợi ích nào khác. Mục đích H2 hỏi thuê giúp Đ1 để Đ1 làm cái, H2 tham gia chơi. Do đó, hành vi của H2 không đồng phạm về tội “Tổ chức đánh bạc” với Nguyễn Hải Đ1.

[2.4] Các bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, Quán Bá H2, Nguyễn Trung N, Hoàng Trần Thiện A3, Huỳnh Thị Kim A1, Nguyễn Thị Kim T2, Hoàng Lan A2, Hà Thị Kim C2, Đinh Thị M, Trần Thị P tham gia đánh bạc tuy số tiền đánh bạc được xác định là khá lớn nhưng ngoại trừ bị cáo Đ1, số tiền mỗi bị cáo bỏ ra để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, trong đó có bị cáo chỉ mang theo 50.000 đồng để đánh bạc. Điều đó thể hiện bản chất của các bị cáo tham gia đánh bạc chỉ vì ham vui nhất thời chứ không phải trường hợp đánh bạc có tính chất chuyên nghiệp.

[2.5] Đối với số tiền 15.000.000 đồng Nguyễn Khắc Đ2 khai mượn của Đ1 để đánh bạc: Đ2 khai khi Đ2 làm cái có các người chơi khác gồm Tùng Cử tức Nguyễn Văn Tùng, Bé Nhỏ, bà Hương Mập (không rõ lai lịch), bà A2 (Hoàng Lan A2), bà Phai, bà C2 (Hà Thị Kim C2), Tí Điện (tức Nguyễn Hoàng Đông), Ít (Nguyễn Trung N), Quân ghê (Lê Đình Quân), H Lùn (Quán Bá H2), bà T2 (Nguyễn Thị Kim T2), Kem (tức Trần Hoàng Thiện A3) (BLĐT số 504-505 ...). Tuy nhiên, bị cáo không xác định được sử dụng bao nhiêu tiền vào việc đánh bạc; các bị cáo Hoàng Lan A2, Hà Thị Kim C2, Nguyễn Trung N, Quán Bá H2, Nguyễn Thị Kim T2 và Trần Hoàng Thiện A3 không thừa nhận tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Khắc Đ2; các đối tượng còn lại chưa xác định được

lai lịch cũng như chưa làm việc được. Mặt khác, đối chiếu thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc cũng không phù hợp với thời gian Đ2 làm cái. Do đó, chưa đủ chứng cứ chứng minh Đ2 sử dụng số tiền này vào tiền đánh bạc.

[2.6] Đối với việc các bị cáo khai về những lần tổ chức đánh bạc cũng như đánh bạc trước đó: Do không xác định được chính xác thời gian, địa điểm, số lượng người tham gia cũng như số tiền đánh bạc nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm nếp sống văn minh, xâm phạm trật tự công cộng, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo tiềm tàng nguy cơ phát sinh những hành vi phạm pháp khác mà trong thời gian qua đã xảy ra như: Trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, gây rối trật tự công cộng ... Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn thú tiêu khiển cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng lối sinh hoạt không lành mạnh, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần có hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hải Đ1 không bị tình tiết tăng nặng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, bị cáo có ý thức tự nguyện giao nộp lại số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính.

Bị cáo Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Tuấn C1 đều đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hoàng T1, Quán Bá H2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàn đã tích cực, tự nguyện tác động gia đình chủ động nộp lại số tiền đánh bạc sung quỹ nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn Trung N, Hoàng Trần Thiện A3, Huỳnh Thị Kim A1, Nguyễn Thị Kim T2, Hà Thị Kim C2, Trần Thị P đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền được xác định dùng để đánh bạc không lớn; Bị cáo Đ2, N và A3 đều là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng mẹ già và con nhỏ; bị cáo Đ2 có sở hộ nghèo; bị cáo C2 hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo T2 đã tự nguyện chủ động giao nộp lại số tiền đánh bạc cho cơ quan điều tra; bị cáo Đình

Thị M, Kim A1 đều là người ngoài độ tuổi lao động; bị cáo Trần Thị P là người cao tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo Trần Thị P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo, những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, nhận thấy:

Bị cáo Đ1 là chủ mưu, người cầm đầu, người đứng ra tổ chức, sắp xếp mọi việc. Bị cáo H1, Công là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đ1. Bị cáo T1 tham gia với vai trò gá bạc. Do đó, bị cáo Đ1 phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất, sau đó đến bị cáo H1, C1, T1.

Bị cáo Quản Bá H2 từng bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn được xem là có nhân thân xấu, lại là đối tượng nghiện ma túy, đang phải đi cai nghiện bắt buộc; bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều chỉ sau bị cáo Đ1 nên khi trong quá trình lượng hình, cần xem xét đánh giá về nhân thân đối với bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn Trung N, Hà Thị Kim C2, Huỳnh Thị Kim A1, Nguyễn Thị Kim T2 và Hoàng Trần Thiện A3 xét thấy đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc các bị cáo ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xem xét cho các bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Thị M, Trần Thị P là người cao tuổi cũng là bị cáo có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc thấp nhất nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe và tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và vẫn đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Các bị cáo không còn sức lao động và đều đang mắc – điều trị bệnh nan y nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Hoàng Lan A2 trong quá trình chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội: Bị cáo Hoàng Lan A2 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “Đánh bạc” ngày 30-11-2020. Mặc dù đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng là yếu tố để Hội đồng xét xử đánh giá, cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý tiền đánh bạc và vật chứng:

[5.1] Đối với số tiền đánh bạc:

- Tại phiên tòa: Bị cáo Đ1 khai nhận số tiền 15.000.000 đồng thu giữ bao gồm 12.000.000 đồng tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc, thắng được 3.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Khắc Đ2 xác định số tiền 4.200.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan công an bao gồm 2.200.000 đồng tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc và

2.000.000 đồng bị cáo thắng bạc; bị cáo Kim T2, bị cáo Quản Bá H2 xác định số tiền 800.000 đồng thu của bị cáo T2 và 3.600.000 đồng thu của bị cáo Hoàn là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Do đó, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đã thu của bị cáo Nguyễn Hải Đ1; 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) đã thu của bị cáo Nguyễn Khắc Đ2; 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) thu của bị cáo T2 và 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) thu của bị cáo Hoàn.

- Buộc bị cáo T2 phải nộp tiếp số tiền đánh bạc còn lại là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước số tiền đã sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Trần Thiện A3 nộp lại số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng); bị cáo Hoàng Lan A2 nộp lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng); bị cáo Hà Thị Kim C2 nộp lại số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Trung N nộp lại số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng); bị cáo Đinh Thị M nộp lại số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng); bị cáo Huỳnh Thị Kim A1 nộp lại số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng); bị cáo Trần Thị P nộp lại số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng).

[5.2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) hột xí ngầu và tịch thu sung quỹ nhà nước 17 (mười bảy) ghế nhựa màu đỏ và 09 (chín) ghế nhựa màu xanh kích thước dài 20cm x rộng 20cm x cao 30 cm thu của Trần Hoàng T1 là vật chứng liên quan đến việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen thu của bị cáo Trần Hoàng T1, do không có căn cứ xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những vấn đề khác: Đối với Quản Minh Thi, Nguyễn Tuấn Sơn, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Hoàng Đông, Lê Đình Quân, các bị cáo khai nhận cùng tham gia đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo **Nguyễn Hải Đ1** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.
- Bị cáo **Nguyễn Thanh H1 (Châu), Nguyễn Tuấn C1** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.
- Bị cáo **Trần Hoàng T1 (Hon)** phạm tội “Gá bạc”.
- Các bị cáo: **Quản Bá H2, Nguyễn Trung N, Nguyễn Khắc Đ2, Hà Thị Kim C2, Nguyễn Thị Kim T2, Đinh Thị M, Trần Thị P, Hoàng Lan A2, Huỳnh Thị Kim A1, Hoàng Trần Thiện A3** phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Hải Đ1 15 (mười lăm) tháng tù** về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Hải Đ1 18 (mười tám) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là **33 (ba mươi ba) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Thanh H1 (Châu) 15 (mười lăm) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Tuấn C1 15 (mười lăm) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Trần Hoàng T1 (Hon) 15 (mười lăm) tháng tù**.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 42/2020/HSST ngày 09-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **30 (ba mươi) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 19-3-2020.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Quản Bá H2 12 (mười hai) tháng tù**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Hoàng Lan A2 06 (sáu) tháng tù**

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 191/2020/HS-ST ngày 30-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **08 (tám) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**

Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Giao bị cáo Đinh Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát giáo dục.

Gia đình bị cáo Đinh Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Khắc Đ2 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời hạn thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (02-02-2021).

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Trung N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời hạn thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (02-02-2021).

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Hà Thị Kim C2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (02-02-2021).

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Hoàng Trần Thiện A3 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (02-02-2021).

12. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Huỳnh Thị Kim A1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (02-02-2021).

13. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Thị Kim T2 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (02-02-2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn Trung N, Hà Thị Kim C2, Hoàng Trần Thiện A3 và Huỳnh Thị Kim A1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 cho Ủy ban nhân dân phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách

nhệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

14. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Thị P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị P cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát giáo dục.

Gia đình bị cáo Trần Thị P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. Xử lý tiền đánh bạc và vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đã thu của bị cáo Nguyễn Hải Đ1, 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) đã thu của bị cáo Nguyễn Khắc Đ2, 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) đã thu của bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 và 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) đã thu của bị cáo Quản Bá H2.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 nộp lại số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Hoàng Trần Thiện A3 nộp lại số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Hoàng Lan A2 nộp lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim A1 nộp lại số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung N nộp lại số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Đinh Thị M nộp lại số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Thị P nộp lại số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) hột xí ngầu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 17 (mười bảy) ghế nhựa màu đỏ và 09 (chín) ghế nhựa màu xanh kích thước dài 20cm x rộng 20cm x cao 30 cm thu của Trần Hoàng T1.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng T1 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, số Imel 358595/06/498165/4.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB ngày 04-11-2020 và các Biên lai thu tiền số 0002944 ngày 04-11-2020, biên lai số 0002990 ngày 02-02-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hải Đ1, Nguyễn Tuấn C1, Nguyễn Thanh H1, Trần Hoàng T1, Quản Bá H2, Nguyễn Khắc Đ2, Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Kim T2, Huỳnh Thị Kim A1, Hoàng Lan A2, Hoàng Trần Thiện A3, Đinh Thị M, Trần Thị P, Hà Thị Kim C2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thị Thanh Tâm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **01/TB-TA**

Bà Rịa, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số **06/2021/HS-ST** ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải Đ1, sinh năm 1983
2. Nguyễn Thanh H1 (Châu), sinh năm 1994
3. Nguyễn Tuấn C1, sinh năm 1996
4. Trần Hoàng T1 (Hon), sinh năm 1991
5. Nguyễn Khắc Đ2, sinh năm 1983
6. Quản Bá H2 (H Cao, H Lùn), sinh năm 1974
7. Nguyễn Trung N (It), sinh năm 1989
8. Huỳnh Thị Kim A1, sinh năm 1959
9. Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1979
10. Hoàng Lan A2, sinh năm 1966
11. Hà Thị Kim C2, sinh năm 1978 tại Khánh Hòa;
12. Đinh Thị M (Bà Khởi), sinh năm 1956
13. Trần Thị P (Hai P), sinh năm 1948
14. Hoàng Trần Thiện A3 (Kem), sinh năm 1990

Có đính chính về phần xử lý tiền đánh bạc do lỗi nhầm lẫn. Cụ thể như sau:

1. Về nội dung:

Tại dòng thứ 21 từ trên xuống , trang thứ 17 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim A1 nộp lại số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.”

Nay được sửa chữa, bổ sung đúng như sau:

“Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim A1 nộp lại số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Hà Thị Kim C2 nộp lại số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) là tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước.”

2. Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thông báo cho bị cáo và các cơ quan hữu quan được biết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thanh Tâm